

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HSST

Ngày: 25-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi – Phó Trưởng Phòng Giáo dục và đào tạo quận Ô Môn.
2. Ông Nguyễn Mai Độ - Bí thư Đoàn phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

TRẦN THANH TR, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1983. Tại: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Khu vực D, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hùng K và bà Nguyễn Thị B; có vợ và 03 người con.

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 05/7/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ xử phạt 30 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2003, chưa chấp hành đóng án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm.

- Ngày 16/4/2012, bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2013, chưa chấp hành đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 13/02/2020, bị Công an phường Thới Hòa, quận Ô Môn xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0013515/QĐ-XPHC, đến nay chưa chấp hành đóng phạt.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 13/10/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

* Bị hại: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1962. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực Th, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Em **Trần Thanh T**, sinh năm 2004. *(có mặt)*

Người giám hộ: Bà **Phạm Kim P**, sinh năm 1981. *(có mặt)*

Cùng địa chỉ: Khu vực Th, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Phạm Kim P**, sinh năm 1981. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực Th, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Trần Thanh H**, sinh năm 1976. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực D, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

* Người làm chứng:

- Ông **Phạm Tấn K**, sinh năm 1944. *(có mặt)*

- Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1948. *(có mặt)*

Cùng địa chỉ: Khu vực Th, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/7/2020, ông Phạm Tấn K có tổ chức nhậu tại nhà cùng với ông Nguyễn Văn S thì Trần Thanh Tr (là con rể của ông K) nhà ở đối diện nhà ông K cầm 02 vỏ chai bia đi vào rủ ông S đánh nhau, ông S kêu Tr về nhà thì Tr bỏ về. Sau khi về nhà được khoảng 05 phút thì Tr lấy một con dao tự chế bằng kim loại cán bằng gỗ màu đen, có chiều dài khoảng 50cm, cầm bằng tay phải đi sang nhà ông K để chém ông S, ông S thấy Tr cầm dao nên đã chạy ra nhà sau của ông K định chạy ra vườn nhưng cửa sau đã bị khóa lại. Lúc này Tr cũng vừa chạy tới và chuyển con dao từ tay phải sang tay trái chém ông S hướng từ trên xuống thì ông S đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào tay của ông S, tiếp tục Tr chém một nhát trúng vào vùng đỉnh đầu thái dương bên trái của ông S thì tự dừng lại. Sau khi gây thương tích cho ông S, Tr bỏ đi đến cầu Ô Môn ném con dao xuống sông rồi bỏ trốn khỏi địa phương, còn ông S thì được mọi người đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện Đa khoa quận Ô Môn, sau đó đến khoảng 16 giờ 55 phút cùng ngày thì ông K đến công an phường Thới Hòa, quận Ô Môn trình báo sự việc.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 162/TgT ngày 18/8/2020 của Tr tâm pháp y thuộc Sở y tế Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 43%. Vết thương trên người ông Nguyễn Văn S do vật sắc bén gây ra.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, ghi nhận dấu vết, lời khai người làm chứng, người có liên quan xác định người gây thương tích cho ông Nguyễn

Văn S là đối tượng Trần Thanh Tr và sau khi gây án Tr đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã ra quyết định bắt bị can để tạm giam, đến ngày 13/10/2020 mới bắt được Tr.

Bị hại ông Nguyễn Văn S có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Thanh Tr và yêu cầu bồi thường tổng số tiền 40.000.000 đồng, trong đó: tiền công lao động 2.000.000 đồng/tháng x 10 tháng = 20.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng.

Đối với hung khí gây án là 01 con dao tự chế màu đen, có cán bằng gỗ dài khoảng 50cm, Tr khai nhận khi đi đến cầu Ô Môn đã ném xuống sông, Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu giữ được vật chứng.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI1: 357710103484518, IMEI2: 357710105484516 điện thoại đã qua sử dụng cùng 01 sim số 0783772586 và tiền Việt Nam là 792.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSOM-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Thanh Tr về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Thanh Tr theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định: Đề nghị trả lại cho bị cáo (ủy quyền cho bà Phạm Kim P nhận thay) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 cùng 01 sim số 0783772586 và số tiền 792.000 đồng do tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho ông S số tiền 40.000.000 đồng.

- Bị cáo Trần Thanh Tr thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông S số tiền 40.000.000 đồng. Bị cáo yêu cầu được nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 cùng 01 sim số 0783772586 và số tiền 792.000 đồng nhưng ủy quyền cho bà Phụng nhận thay. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

- Ông Nguyễn Văn S trình bày: Ông yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông chi phí điều trị và tiền công lao động với tổng số tiền 40.000.000 đồng. Ông yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định.

- Em Trần Thanh T trình bày: Em là con của bị cáo và bà Phạm Kim P. Sau khi bị cáo chém gây thương tích cho ông S thì bị cáo kêu em dùng xe chở bị

cáo đi đến cầu Ô Môn, khi đến nơi bị cáo kêu em về, sau đó em không biết bị cáo đi đâu, làm gì.

- Bà Phạm Kim P trình bày: Bà là vợ của bị cáo. Cây dao bị cáo dùng để chém ông S được lấy từ nhà của bà. Cây dao do bị cáo tự chế ra dùng để sử dụng trong gia đình. Lúc bị cáo vào nhà lấy dao chém ông S, bà không nhìn thấy, đến khi ông S bị thương thì bà mới biết sự việc.

- Ông Phạm Tấn K, bà Lê Thị N trình bày: Ông bà là cha mẹ của bà P. Sự việc bị cáo dùng dao chém trúng vào đầu và tay của ông S xảy ra tại nhà của ông bà nên ông bà có chứng kiến toàn bộ sự việc. Sau khi chém ông S thì bị cáo bỏ đi. Ông bà không biết bị cáo đi đâu, làm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Trần Thanh Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của các đương sự khác và các chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào ngày 25/7/2020, bị cáo đã sử dụng 01 cây dao tự chế bằng kim loại có chiều dài khoảng 50cm chém ông S theo hướng từ trên xuống, ông S đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào tay trái của ông S, bị cáo tiếp tục dùng dao chém 01 nhát trúng vào vùng đỉnh đầu thái dương bên trái của ông S. Sau đó bị cáo bỏ trốn, khi đi đến cầu Ô Môn bị cáo ném con dao xuống sông nên không thu giữ được vật chứng. Đến ngày 13/10/2020, bị cáo bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 162/TgT ngày 18/8/2020 của Tr tâm pháp y thuộc Sở y tế Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 43%. Vết thương trên người ông Nguyễn Văn S do vật sắc bén gây ra.

Do bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho ông S nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Từ đó cho thấy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Tính mạng, sức khỏe con người là quan trọng và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được hành vi gây tổn hại sức khỏe người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ đã không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy bị cáo phạm tội với ý thức chủ quan do lỗi cố ý. Ngoài ra, sau khi gây thương tích cho ông S, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nhằm mục đích né tránh trách nhiệm, gây khó khăn cho quá trình điều tra; đồng thời, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần có một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ông S yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và tiền công lao động với tổng số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và ông S, sự thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 cùng 01 sim số 0783772586 và số tiền 792.000 đồng là tài sản của bị cáo; mặc dù tài sản này không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Do đó, yêu cầu của bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc cho bà P được nhận lại các tài sản trên không được chấp nhận.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thanh Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trần Thanh Tr 08 (Tám) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 13/10/2021.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Trần Thanh Tr bồi thường cho ông Nguyễn Văn S số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI1: 357710103484518, IMEI2: 357710105484516 đã qua sử dụng cùng 01 (một) sim số 0783772586 và tiền Việt Nam là 792.000 đồng (*Bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng*) để đảm bảo cho việc thi hành án.

(*Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý*)

*** Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thanh Tr phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí sơ thẩm bị cáo phải nộp là 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Bùi Trần Thanh Thế

